

## VẤN ĐỀ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ CỦA CÁC HIỆP ĐỊNH NHƯỜNG ĐẤT VÀ LÃNH HẢI CHO TRUNG QUỐC

### Luật Sư Đào Tăng Dực

Ngày mồng 5 tháng giêng Âm Lịch, nhằm ngày 16 tháng 2 năm 2002 là kỷ niệm hơn 200 năm ngày vị anh hùng dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ dương ngọn cờ tự chủ tiêu diệt đoàn quân Mãn Thanh xâm lược trong một trận Đống Đa lừng danh lịch sử. Sở dĩ quân ta toàn thắng và bảo vệ được quyền tự quyết dân tộc và sự toàn vẹn lãnh thổ không phải chỉ vì Quan Trung Đại Đế là một thiên tài quân sự, cũng không phải chỉ vì các tướng sĩ Tây Sơn dưới sự chỉ huy của ngài đơm lược hơn người. Lý do chính đáng nhất và quan trọng nhất là vì người dân Việt, trong bất cứ thời điểm nào, cũng nuôi dưỡng một lòng yêu nước nồng nàn. Trong thời điểm đó của lịch sử, khi chủ quyền đất nước bị xâm phạm và khi sự toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc bị đe dọa thì lời hiệu triệu của Quan Trung Đại Đế đã được đáp ứng một cách nhiệt thành.

Lòng yêu nước đó vẫn còn nồng nàn không kém ngày hôm nay. Tuy nhiên đáng tiếc thay, những thành phần lãnh đạo cao cấp trong đảng CSVN, cũng như nhiều thành phần sai lầm khác trong quá khứ, đã chủ quan đánh giá thấp lòng yêu nước cao độ này. Toàn dân Việt Nam đều phải đau lòng và vô cùng tủi nhục khi CSVN, qua 2 hiệp định: “Hiệp Định về biên giới trên đất liền Việt Nam- Trung Quốc” ký ngày 30/12/99 nhường cho Trung Quốc 720 km vuông làm cho Ái Nam Quan hoàn toàn nằm trong biên giới Trung Quốc,

và “Hiệp Định phân định lãnh hải” ký ngày 25/12/00 nhường cho Trung Quốc hàng ngàn cây số vuông trên biển trong vịnh Bắc Việt.

Đây là một hành động mãi quốc cầu vinh, bám víu quyền lợi bằng mọi giá, sa đọa tinh thần đến cùng cực, và tập thể lãnh đạo đảng, cũng như tất cả những cá nhân và tập đoàn khác đã cố tình đánh giá thấp lòng yêu nước của toàn dân. Họ sẽ trả một giá rất đắt trong lịch sử trước cao trào phản nộ của toàn thể dân tộc.

Chúng ta ngày hôm nay phải chua xót tưởng niệm ngày chiến thắng Đống Đa mỗi năm tết đến đồng thời cùng một lúc ý thức rằng các cán bộ CSVN đang tuân hành lệnh của đảng, chằm chỉ công lưng vâng dạ cấm mốc tại biên giới Việt Hoa (dĩ nhiên với sự hăm hờ cộng tác của các viên chức Trung Quốc), dùng chính 2 tay của mình để dâng cho thiên triều một phần lịch sử của giang sơn gấm vóc mà tổ tiên đã đổ xương máu qua nhiều ngàn năm gìn giữ.

Tiến trình cấm mốc để nhường đất này, được biết, sẽ hoàn tất trong vòng 3 năm.

Thật vậy không những trong cộng đồng người Việt hải ngoại mà ngay cả toàn dân trong nước đều vô cùng phản nộ. Các nhân sĩ và tổ chức đấu tranh tại hải ngoại đều cực lực phản đối hành động mãi quốc cầu vinh này qua các cuộc biểu tình, các tuyên ngôn báo chí và các bài xã luận. Cao trào phản đối này càng lúc càng dâng cao như một cơn sóng

thần.

Nhiều trí thức hải ngoại có ý định dùng các Tuyên Ngôn và Công Ước Quốc Tế ( mà CSVN đã ký kết và cam đoan thi hành) để đả phá giá trị pháp lý (legal validity) của hai hiệp định nêu trên.

Bên trong nước và nội bộ đảng CSVN cũng có những xáo trộn lớn. Ông Đỗ Việt Sơn, 78 tuổi, 54 tuổi đảng, hội viên Câu Lạc Bộ Bạch Đằng đã viết thư cho Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh, Chủ Tịch Nước Trần Đức Lương, Chủ Tịch Quốc Hội Nguyễn Văn An, Thủ Tướng Chính Phủ Phan Văn Khải đề nghị Quốc Hội không thông qua Hiệp Định Biên Giới Việt Trung.

20 nhân vật tên tuổi trong nước đã lên tiếng chính thức trong một bức thư cũng gửi cho các lãnh tụ CSVN nêu trên dưới tiêu đề “ 20 Bô Lão Kháng Thư Tố CSVN Cất Đất Cho TQ Quá Nhiều”. Cá nhân vật ấy gồm một số nhân vật tên tuổi như sau (dùng ngôn ngữ của chính đương sự):

1. Trần Quang Lê, cách mạng lão thành, 55 tuổi đảng, nguyên phó bí thư xứ ủy Nam B, đại diện cho nhóm cách mạng lão thành sinh hoạt ở T4.

2. Bùi Long, lão thành cách mạng, 56 tuổi đảng, nguyên cán bộ tổng hợp của Bộ Công Nghiệp.

3. Nguyễn Ngọc Diệp, thiếu tướng, nguyên chính Ủy bệnh viện quân chủng phòng không không quân, cựu chiến binh, 75 tuổi đời, 52 tuổi đảng.

4. Quốc Lập, đại tá, cựu chiến binh, Chủ Nhiệm Công Binh Quân Khu 7.

5. Trần Độ, trung tướng, nguyên Phó Chính Ủy Quân Giải Phóng Miền Nam, nguyên phó Chủ Tịch Quốc Hội khóa VIII, nguyên Ủy Viên Trung Ương các khóa 3,4,5,6.

6. Hoàng Minh Chính, nguyên Tổng Thư

Ký Đảng Dân Chủ Việt Nam, nguyên tổng thư ký Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam, nguyên chấp ủy viên ban chấp hành trung ương liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới, nguyên viện trưởng viện triết học, sĩ quan thương binh.

9. Phạm Quế Dương, đại tá quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên tổng biên tập Tạp Chí Lịch Sử Quân Đội.

10. Nguyễn Thanh Giang, Viện Sĩ, tiến sĩ địa vật lý.

11. Chu Thành, nhà thơ, bút danh Tú Sốt.

12. Nguyễn Thụy, 75, nguyên Trọng Tài Viên Trọng Tài Kinh Tế Nhà Nước (1985-1991), nguyên vụ phó vụ sản xuất liên hiệp xã công nghiệp, thương nghiệp trung ương (1973-1985), nguyên ủy viên ban chỉ đạo cải tiến quản lý kinh tế công nghiệp chính phủ (1979-1985).

13. Trần Nhật Độ, đại tá, nguyên chính ủy binh chủng đặc công.

14. Trần Đại Sơn, 54 tuổi đảng, quyết tử quân-đội tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Cơ Diệu 1945, nguyên trưởng ban trình sát đặc công sư đoàn 308B.

Ngoài ra còn vô số thư từ, kiến nghị, bài cảnh giác, đơn chất vấn, bài xã luận đặt vấn đề, bài hát và thơ miả mai phát xuất từ những cán bộ thuộc mọi cấp trong nội bộ đảng CSVN còn lương tâm đối với tiến độ dân tộc gửi cho các cấp lãnh đạo CSVN.

Dĩ nhiên đây chỉ là “đỉnh của một băng sơn” (tip of the iceberg). Thật sự thì lòng dân đã vô cùng căm phẫn nhưng còn đang âm ỷ cháy như lòng của một ngọn núi lửa và chưa đến lúc bùng nổ mà thôi.

CSVN đã gian manh dấu nhem hành động ô nhục này đặt toàn dân trước một sự kiện đã rồi. Trước tình cảnh này và trong niềm tuyệt vọng phát xuất từ sâu thẳm của đáy

lòng từng người dân Việt trong nước cũng như ngoài nước, không phân biệt tôn giáo, phái tính hoặc quan điểm chính trị, nhiều lập luận được đưa ra để bác bỏ tính cách hiệu lực pháp lý (legal validity) của 2 bản hiệp ước nêu trên.

Một số thức giả căn cứ trên điều 1 của Hiến Pháp 1992 (HP) hiện hành để biện minh rằng 2 hiệp ước nêu trên là không có hợp hiến và như thế không có hiệu lực pháp lý.

Điều 1 của HP viết:

“Nước CHXHCNVN là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời.”

Tuy nhiên khi phân tích kỹ chúng ta phải thừa nhận rằng điều 1 tự nó không đủ biện minh cho tính cách vi hiến của 2 hiệp định về đất đai được. Hai lý do giản dị là vì: trước hết điều 1 không minh thị quy định lãnh thổ của Việt Nam gồm những lãnh địa, vùng trời và vùng biển nào?

Sau đó điều 1 cũng không minh thị quy định là không một chính quyền nào được quyền ký kết những hiệp định nhường đất cho ngoại bang.

Một khi không quy định như thế thì các chính quyền đương nhiệm sẽ có trách nhiệm quy định lãnh thổ “theo luật pháp quy định”. CSVN đang nắm quyền không những qua điều 4 HP mà còn qua quân đội, công an và sự khống chế toàn diện Quốc Hội nên CSVN quy định như thế nào thì luật pháp sẽ quy định y theo như thế.

Nhiều người muốn vin vào điều 84 (13) của HP cho rằng, để cứu vãn tình thế, toàn dân phải đứng lên kêu gọi quốc hội bù nhìn CSVN từ chối không phê chuẩn hoặc phủ quyết các hiệp ước nêu trên, và như thế sẽ vô hiệu hóa tính cách pháp lý của 2 hiệp định.

Điều 84(13) viết:

“Quốc Hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây :...Quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại, phê chuẩn hoặc bãi bỏ các điều ước quốc tế hoặc tham gia theo đề nghị của chủ tịch nước.”

Mới xem qua thì đây quả nhiên là một giải pháp hữu lý và có khả năng, trong phạm vi của luật pháp và hiến pháp, vô hiệu hoá giá trị của 2 hiệp định nêu trên. Tuy nhiên, sự thật oái ăm là qua điều 4 của HP đảng CSVN là đảng duy nhất hiện hữu và nắm quyền và CSVN, qua một luật lệ và thể thức bầu cử vô cùng phản động và phi dân chủ, đã kiểm soát hầu như 100% các dân biểu quốc hội. Xác xuất Quốc Hội bù nhìn này đi ngược lại một quyết định của chính trị bộ đưa ra thật sự hoàn toàn không tương.

Hơn nữa chúng ta có thể nói rằng lập luận này chỉ đúng nếu không có điều 4 của hiến pháp CHXHCNVN.

Điều 4 của HP viết:

“Đảng CSVN, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội. Mọi Tổ chức của đảng hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và luật pháp.”

Lý do là vì điều 4 minh thị quy định đảng CSVN là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội. Chính vì thế, nếu xảy ra những tranh chấp về pháp lý trên một diễn đàn quốc tế thì Trung Quốc có thể vin vào điều 4 mà lập luận rất vững chãi rằng các hiệp ước này hoàn toàn có hiệu lực pháp lý mà không cần quốc hội hoặc bất cứ một cơ chế nào ngoài đảng CSVN phê chuẩn.

Việc chính quyền CSVN ký các hiệp định

nhường các vùng đất và vùng biển cho Trung Quốc rõ ràng nằm trong khuôn khổ của hiến pháp và luật pháp hiện hành. Vấn đề điều 4 của hiến pháp quá phi lý hoặc khuôn khổ luật pháp trao cho CSVN quá nhiều quyền là một vấn nạn nội bộ của dân tộc Việt Nam, không phải là vấn đề của Trung Quốc là kẻ hưởng lợi.

Như thế điều 4 HP không những là nguyên do gây ra sự lộng quyền bán nước mà còn là căn bản pháp lý duy nhất và vô cùng hùng mạnh để biện minh cho hiệu lực pháp lý (legal validity) cho 2 hiệp ước này, và bao lâu mà hiệu lực pháp lý của chính điều 4 còn hiện hữu thì ngày đó sự toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam còn không thể vấn hồi. Cũng chính vì những lý do nêu trên mà trách nhiệm tấn công vào giá trị pháp lý của điều 4 HP với mục tiêu lên án và hủy diệt nó, trên một diễn đàn quốc tế quan trọng (như Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc hoặc một toà án quốc tế có thẩm quyền) không những sẽ đem lại dân chủ thực sự cho Việt Nam mà còn hủy diệt tính cách pháp lý của 2 hiệp ước bất bình đẳng nêu trên và góp phần vào việc bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc Việt Nam. Một số trong những lập luận quan trọng chúng ta có thể nêu ra trong việc đả phá căn bản pháp lý của điều 4 là tính cách thiếu công bằng và lẽ phải (lack of justice and equity) của một văn kiện pháp lý, và sự kiện CSVN đã ký kết để thi hành nội dung các bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (TNQTNQ), Công Ước Quốc Tế về các quyền văn hóa, xã hội và kinh tế (CUQTCQVHXH&KT), Công Ước Quốc Tế về các quyền dân sự và chính trị (CUQT CQDS&CT). Lý do là vì điều 4 ngang nhiên và trắng trợn vi phạm một số điều khoản quan trọng của các tuyên ngôn và công ước

quốc tế nêu trên. Chúng ta có thể lập luận rất vững chãi rằng, ngoài việc vi phạm nguyên tắc công bằng và lẽ phải, điều 4 không có hiệu lực pháp lý và phải bị hủy bỏ vì một khi một quốc gia đã ký kết vào một hiệp ước quốc tế thì phải điều chỉnh mọi luật lệ của quốc gia, kể cả hiến pháp, để thi hành tinh thần của các hiệp ước quốc tế này. Điều 4 đi ngược lại với tinh thần các bản tuyên ngôn và công ước nêu trên, không có hiệu lực pháp lý và phải hủy bỏ. Nếu điều 4 không có hiệu lực pháp lý thì các hiệp ước nhượng đất liền và lãnh hải nêu trên cũng không thể có hiệu lực pháp lý và trên nguyên tắc, Ái Nam Quan, các vùng đất liền và lãnh hải bị CSVN nhượng cho Trung Quốc vẫn còn thuộc chủ quyền của nhân dân Việt Nam (Tham khảo Thông Cáo Báo Chí của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam ngày 25/1/02) .

Trách nhiệm điều chỉnh luật pháp của quốc gia (kể cả hiến pháp) để thi hành nghiêm chỉnh các công ước quốc tế được minh thị ghi rõ trong điều 2 (2) của Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Tự Do Dân Sự và Chính Trị như sau:

“Nơi quốc gia nào chưa có những biện pháp pháp lý hoặc những biện pháp khác, mỗi quốc gia hội viên trong công ước này cam kết sẽ có những biện pháp cần thiết, theo đúng những tiến trình hiến pháp, và với các điều khoản trong công ước này, để có những biện pháp pháp lý hoặc những biện pháp khác cần thiết để thực thi các quyền lợi trong bản công ước này.”

Để xác quyết trách nhiệm này rõ rệt hơn, chúng ta cũng ghi nhận điều 2(1) của bản Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Văn Hóa Xã Hội Và Kinh Tế cũng ghi rõ trách nhiệm điều chỉnh luật pháp của quốc gia tương tự.

Chúng ta có thể nêu ra những điều

khoảng mà điều 4 HP ngang nhiên vi phạm như sau:

Chúng ta ai cũng nhìn thấy rõ điều 4 HP vi phạm các điều khoảng sau đây của các văn kiện quốc tế này. Lý do là vì tất cả những điều khoảng sau đây đều nhằm mục tiêu đưa đến những cuộc bầu cử công bằng, tự do, đa đảng để người dân có thể chọn lựa những cá nhân và đảng phái họ yêu thích và tín nhiệm. Trong khi đó điều 4 minh thị quy định theo kiểu cả vú lấp miệng em rằng đảng CSVN một mình nắm quyền, khỏi cần qua một tiến trình bầu cử và đặc cử công bằng làm gì nữa:

Vi phạm điều 21(1) của bản TNQTNQ:

“Mọi người đều có quyền tham gia vào chính quyền của quốc gia mình hoặc trực tiếp hoặc qua các đại biểu được chọn lựa một cách tự do.”

Vi phạm điều 21(3) của bản TNQTNQ:

“Ý dân là văn bản của uy quyền chính phủ, điều này phải được thể hiện qua các cuộc bầu cử chân thật và thường xuyên, những cuộc bầu cử này phải có tính cách phổ thông và bình đẳng và phải có tính cách kín hay qua những thủ tục bầu cử tự do tương đương.”

Vi phạm điều 25 của CUQTCQDS&CT:

“Mọi công dân đều có quyền và cơ hội...(a) tham gia chính sự trực tiếp hoặc qua các nhân vật dân cử do họ chọn lựa tự do. (b) bầu cử và đặc cử trong những cuộc bầu cử chân thật và thường xuyên, phổ thông, công bằng, kín, bảo đảm sự bộc lộ ý cử tri...”

Đĩ nhiên là CSVN trước một vị thẩm phán quốc tế, trong một diễn đàn hoặc một tòa án quốc tế sẽ lập luận theo kiểu Mác Lê rằng “nước chúng tôi cũng rất là dân chủ, có bầu cử, có quốc hội, có báo chí v.v...”. Tuy nhiên những lập luận này chỉ có giá trị đối với một tòa án bù nhìn trong nước thôi. Trên một diễn

đàn quốc tế họ sẽ chỉ làm trò cười cho luật gia cả thế giới vì những trò và mách mung lường gạt dân chúng Việt Nam thấp cổ bé miệng sẽ không lường gạt được công pháp quốc tế qua những nguyên tắc thật sự đơn giản nhưng công minh như “thực chất ưu thắng hình thức” (substance prevails over appearances) và “công lý không những phải được thi hành mà còn phải được mọi người nhìn thấy rõ là được thi hành” (justice must not only be done but must be seen to be done).

Thế thì những diễn đàn hoặc tòa án quốc tế nào có thể được xử dụng trong tình huống này? Chúng ta có thể nêu ra một số sau đây:

- Tòa An Quốc Tế Công Lý (International Court Of Justice)

Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc (General Assembly Of The United Nations)

- Tòa An Quốc Tế về Luật Hàng Hải (International Tribunal For The Law Of The Sea)

- Tòa An Hình Sự Quốc Tế (International Criminal Court)

- Tòa Hoà Giải Thường Hằng (Permanent Court Of Arbitration)

- Ủy Ban Bồi Thường Liên Hiệp Quốc (United Nations Compensation Commi-ssion)

- Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (United Nations Commission On Human Rights)

- Ủy Ban về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá (Commission on Economic, Social and Cultural Rights)

- Ủy Ban Chống Tra Tấn (Committee Against Torture) v...v...

Trên các diễn đàn và tòa án quốc tế này, một nguyên cáo không cần phải nhất thiết (đĩ nhiên nếu được thì tốt hơn) đưa ra một vấn đề trực tiếp liên hệ đến điều 4 của HP mà vẫn đánh CSVN được những đòn chí tử

trên diễn đàn quốc tế. Chẳng hạn một cá nhân bị CSVN tra tấn dã man trước khi vượt biên tìm tự do có thể đưa CSVN hoặc những công an tra tấn mình ra trước một toà án hoặc diễn đàn liên hệ để đòi bồi thường. Một trong những lập luận của người này là CSVN đã tra tấn bất hợp pháp vì điều 4 HP vi phạm nguyên tắc công bằng và lẽ phải và cho phép CSVN lạm hành quyền lực, vi phạm nhân quyền.

Việc người đó có được bồi thường hay không không quan trọng bằng việc xử dụng diễn đàn này để đánh CSVN trên bình diện chính trị quốc tế và công pháp quốc tế. Chỉ cần một vị chánh án, trong một toà án quốc tế có một nhận xét (observation) công bằng về điều 4 HP là CSVN đã mất hết tất cả hào quang chính danh rồi. Hướng hồ là nếu vị chánh án ấy có thể đưa ra một phán xét có thẩm quyền (authoritative ruling) về giá trị pháp lý của điều 4 HP. Dĩ nhiên Việt Nam là một nước có quyền tự quyết dân tộc và CSVN, qua sự kiểm soát quân đội và công an, sẽ mặc nhiên coi thường sự phán quyết này, không bồi thường thiệt hại và lên giọng phản đối phán quyết của toà quốc tế như là một sự xâm phạm quyền tự quyết dân tộc. Tuy nhiên, chế độ sẽ lộ bộ mặt trơ trẽn là họ chỉ là một chế độ cầm quyền trên thực tế (de facto) do bạo lực mà ra. Họ chưa bao giờ là một chính quyền chính danh (legitimate) và hợp pháp (de jure) cả. Sự phân biệt từ trong quốc nội lẫn quốc tế giữa 2 khái niệm “de facto” và “de jure” này sẽ làm giảm uy tín của chế độ không thể văn hời và đưa đến sự sụp đổ nhanh chóng. Đánh vào tính cách pháp lý của điều 4 HP bằng mọi giá quan trọng là như thế. Một giả thuyết khác có thể xảy ra là nếu đảng CSVN quá ngoan cố và vi bảm viúu quyền lực một các mù quáng tiếp

tục thu hành hiệp định dâng đất cho thiên triều, sẽ đến một giai đoạn một số quân nhân hoặc lãnh đạo công an phản tỉnh trong hàng ngũ của họ xử dụng 1 điều khoảng khác trong HP hiện hành, đứng lên đảo chánh, huy bỏ điều 4 HP và khởi đầu một tiến trình tu chính toàn diện HP.

Điều 45 HP viết:

“Các lực lượng võ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với tổ quốc và nhân dân, có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và những thành quả của cách mạng, cùng toàn dân xây dựng đất nước.”

Đến lúc đó cụm từ “bảo vệ xã hội chủ nghĩa và những thành quả của cách mạng” không còn được hiểu là đồng nghĩa với “bảo vệ đảng CSVN” nữa. Ngay cả trong trường hợp còn được hiểu là đồng nghĩa thì những thành phần quân đội và công an phản tỉnh cũng sẽ có một chọn lựa đúng đắn và sáng suốt giữa đảng CSVN một bên này và tổ quốc và sự toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc một bên kia. Lúc đó các lực lượng đảo chánh có thể lập luận rằng chính quyền họ lật đổ không còn chính danh nữa mà chỉ là một chính quyền de facto mà thôi.

Có thể lập luận rằng, xử dụng công pháp quốc tế qua các tuyên ngôn và công ước quốc tế để đả phá trực tiếp giá trị pháp lý của 2 hiệp ước Hoa Việt nêu trên (mặc dầu đáng khuyến khích và nên xúc tiến nếu có phương tiện) ít có xác xuất thành công hơn và có mục tiêu nhấn hạn hơn là xử dụng các tuyên ngôn và công ước này để đả phá giá trị pháp lý của điều 4 HP và qua đó gián tiếp tiêu hủy giá trị pháp lý của 2 bản hiệp định ô nhục nêu trên.

Lý do là vì một khi các hiệp ước giữa những quốc gia có chủ quyền, qua những chính quyền chính danh và có thực quyền thì lập luận để bác bỏ tính cách pháp lý của các hiệp định tương đối khó. Trong khi đó điều 4 HP là một điều khoảng , trong hoàn cảnh lịch sử thế giới hiện nay, phi lý đến mức độ không những không một quan toà quốc tế nào, không một toà án nào, không một con người văn minh nào có thể chấp nhận được. Chính vì thế xác xuất thành công rất cao. Thêm vào đó sự thành công sẽ có tính cách dài hạn, khởi đầu cho một tiến trình dân chủ hoá, cải tổ hiến pháp rộng rãi, đem lại dân chủ và sự hạnh phúc lâu dài, cũng như có những biện pháp ngăn chặn không cho tái diễn những trò lộng quyền nguy hiểm tương tự xảy ra trong tương lai. Nếu chỉ vô hiệu hoá trên nguyên tắc một cách trực tiếp 2 hiệp định này mà vẫn giữ điều 4 HP thì có gì để bảo đảm một hành động tương tự sẽ không xảy ra trong một tập thể đã băng hoại tinh thần như CSVN?

Chúng ta có thể tạm kết luận rằng , nếu dùng danh từ chiến thuật chiến lược quân sự thì khi ra chiến trường, mà chúng ta tấn công vào 2 hiệp định Việt Hoa ô nhục , vào sự đàn áp tôn giáo, vào sự vắng bóng tự do báo chí, vào trào lưu chuyển tiền về Việt Nam, vào việc du lịch Việt Nam v.v... là chúng ta đánh vào các “diện” khác nhau của mục tiêu. Trong khi đó nếu chúng ta hủy diệt điều 4 của HP là chúng ta đã đánh vào và đã hủy diệt được “điểm”. Đánh trúng “điểm” thì các “diện” điều theo đó triệt tiêu. Đánh vào các diện thì những diện khác sẽ sinh sôi nảy nở để thay thế. Chúng ta sẽ còn phải chiến đấu vĩnh viễn.

Nếu dùng theo danh từ chính trị thì chúng ta có thể ví các “diện” như hiện tượng

(manifestation) và “điểm” như bản chất (nature). Chúng ta tiêu diệt được bản chất thì các hiện tượng hại dân hại nước mới triệt tiêu.

Nếu nói theo triết học Đông Phương thì khi đánh đổ được điều 4 HP, nhất điểm thông thì vạn diện sẽ đều thông vì một khi bản chất của những hiện tượng bị hủy diệt thì các hiện tượng sẽ tùy theo duyên đó mà tự hủy diệt.

Ở mức độ nào đó chúng ta có thể lập luận rằng, vì lòng tham lam quá độ, Cộng Sản Trung Quốc đã tính sai một nước cờ có tính cách chiến lược. Lý do là vì trước trào lưu dân chủ đa nguyên đang vận chuyển trên khắp thế giới, thế mỗi hờ rằng lạnh giữa 2 đảng cộng sản độc tài và lân bang này ngày càng trở nên một thế ý dốc quan trọng hơn. CSTQ mà sụp đổ thì chắc chắn CSVN cũng phải nhanh chóng sụp đổ theo. CSVN mà sụp đổ thì CSTQ cũng chỉ có thể tồn tại một thời gian ngắn sau đó. Bằng cách ép đàn em của mình đang nằm trong thế kẹt phải nhường đất (để giữ quyền lực) CSTQ đã hủy diệt toàn bộ uy tín của đàn em này đến mức độ chế độ có thể tiêu vong dưới sức phản kháng của toàn dân. Sự sụp đổ của CSVN sẽ thúc đẩy nhanh chóng sự sụp đổ của CSTQ vì thế mỗi hờ rằng lạnh đã chấm dứt.

Đã đến lúc chúng ta phải cương quyết đẩy mạnh công tác hủy bỏ điều 4 hiệp pháp và nhiệm vụ bảo tồn sự toàn vẹn lãnh thổ của người Việt Nam trên mọi mặt trận kể cả mặt trận công pháp quốc tế nêu trên và kêu gọi sự hưởng ứng của toàn dân trong nước lẫn ngoài nước trước tình trạng quốc gia lâm nguy thất phu hữu trách này.☐